TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/ DS-ST
Ngày: 06 – 6 - 2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Nguyễn Bữu Hòa

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh là Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 721/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Thạch Sa M, sinh năm 1981 và bà Thạch Thị Sa B, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Sơn Thị Sa R, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Thạch Thị Ph, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Đùng, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

3. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

4. Bà Lưu Thị Mỹ Th, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

5. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

6. Bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Thạch Thị Th là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 12 tháng 12 năm 2019, bà Th có mở 05 dây hụi loại 5.000.000 đồng /phần do bà Th làm chủ hụi (đầu thảo) gồm: dây 01, 03, 04, 05, 06. Khi góp hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có lập danh sách hụi viên, mỗi dây hụi gồm 15 phần, nửa tháng khui hụi một lần. Thỏa thuận mỗi thành viên hốt hụi thì đầu thảo hưởng huê hồng 1.500.000 đồng. Trong các dây hụi này bà Sa B và ông Sa M lấy tên trong danh sách hụi viên là "Sa M Bết". Do các hụi viên không đóng hụi nên đến lần khui thứ 12 thì úp hụi không khui nữa. Các dây hụi này cụ thể như sau:

+ Dây hụi số 01: Bà Thạch Thị Sa B đã hốt hụi tại lần khui thứ 11 (kêu 3.290.000 đồng và được hốt 55.340.000 đồng). Bà Th đã giao tiền hụi xong , hiện bà Sa B và ông Sa M còn nợ 03 lần hụi chết với số tiền vốn là 5.130.000 đồng. Dây hụi này còn 03 phần hụi sống trong đó có bà Th, bà Thạch Thị Phai (Di Ô Đùng) và bà Sơn Thị Sa Ry (Sa Ri N). Đối với phần hụi sống của bà Sơn Thị Sa Ry thì bà Th chưa trả tiền cho bà Sa Ry nên bà Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.710.000 đồng, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sa B và ông Sa M phải trả số tiền vốn 3.420.000 đồng.

+ Dây hụi số 03: Bà Sa B tham gia 01 phần đã hốt hụi tại lần khui hụi thứ 7 (kêu 3.390.000 đồng và được hốt 41.380.000 đồng). Bà Th đã giao tiền hụi xong, hiện bà Sa B và ông Sa M còn nợ 03 lần hụi chết với số tiền vốn là 4.830.000 đồng. Dây hụi này còn 03 phần hụi sống trong đó có 02 phần của bà Th và 01 phần của bà Sơn Thị Sa Ry, riêng đối với phần hụi sống của bà Sơn Thị Sa Ry thì bà Th chưa trả tiền cho bà Sa Ry nên bà Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.610.000 đồng, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sa B và ông Sa M phải trả số tiền vốn 3.220.000 đồng, bà Th không yêu cầu tính lãi.

+ Dây hụi số 04: Bà Sa B đã hốt hụi tại lần khui hụi thứ 11 (kêu 3.460.000 đồng và được hốt 54.660.000 đồng). Bà Th đã giao tiền hụi xong cho bà Sa B. Hiện bà Sa B và ông Sa M còn nợ 03 lần hụi chết với số tiền vốn là 4.620.000 đồng. Dây hụi này còn 03 phần hụi sống của bà Thạch Thị Dung, bà Sơn Thị Sa Ry và bà Hà Mộng Linh, bà Th đã trả cho bà Thạch Thị Dung và bà Hà Mộng Linh với số tiền vốn 3.080.000 đồng, riêng đối với phần hụi sống của bà Sơn Thị Sa Ry

thì bà Th chưa trả nên bà Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.540.000 đồng, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sa B và ông Sa M phải trả số tiền vốn 3.080.000 đồng.

+ Dây hụi số 05: Bà Sa B đã hốt hụi tại lần khui hụi thứ 09 (kêu 3.730.000 đồng và được hốt 46.120.000 đồng). Bà Th đã giao tiền hụi xong cho bà Sa B. Hiện bà Sa B và ông Sa M còn nợ 03 lần hụi chết với số tiền vốn là 3.810.000đồng. Dây hụi này còn 03 phần hụi sống của bà Thạch Thị Chênh, bà Lưu Thị Mỹ Thanh và bà Sơn Thị Sa Ry, bà Th đã trả tiền vốn cho bà Thạch Thị Chênh và bà Lưu Thị Mỹ Thanh với số tiền 2.540.000 đồng, riêng đối với phần hụi sống của bà Sơn Thị Sa Ry thì bà Th chưa trả nên bà Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.270.000 đồng, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sa B và ông Sa M phải trả số tiền vốn 2.540.000 đồng.

+ Dây hụi số 06: Bà Thạch Thị Sa B tham gia 02 phần đã hốt hụi tại lần khui hụi thứ 3 và lần thứ 5, cụ thể phần 1 kêu 3.350.000 đồng và được hốt 28.300.000 đồng, phần 2 kêu 3.590.000 đồng và được hốt 32.600.000 đồng. Bà Th đã giao tiền hụi xong cho bà Sa B. Hiện bà Sa B và ông Sa M còn nợ 03 lần hụi chết đối với 02 phần với số tiền vốn là 8.820.000 đồng. Dây hụi này còn 03 phần hụi hụi sống trong đó có bà Th, bà Sơn Thị Sa Ry (Sa Ri N) và bà Lưu Thị Mỹ Thanh (Út Thi), bà Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.440.000 đồng do bà Th chưa trả phần tiền hụi sống của bà Sơn Thị Sa Ry. Bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M phải trả số tiền vốn 5.760.000 đồng.

Nay bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M trả nợ hụi tổng cộng bằng 18.020.000 đồng. Bà Th không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra do bận công việc gia đình nên bà Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

***- Bà Thạch Thị Sa B là bị đơn vắng mặt nhưng có lời khai*:** Bà Sa B thừa nhận có tham gia 05 dây hụi mở ngày 12/12/2019 loại hụi 5.000.000 đồng/phần, gồm 15 phần, nửa tháng khui một gồm các dây 01, 03, 04, 05 và 06 do bà Thạch Thị Th làm đầu thảo. Khi góp hụi bà Sa B lấy tên trong danh sách hụi là " Sa M Bết". Bà Sa B đã hốt hụi đối với các dây hụi này và còn nợ lại bà Thạch Thị Th số tiền vốn như bà Th đã khai. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà Sa B chưa trả cho bà Th số nợ này. Bà Sa B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ông Thạch Sa M là bị đơn vắng mặt nhưng có lời khai: Ông Sa Mlà chồng bà Sa B, ông thừa nhận vợ chồng ông có tham gia các dây hụi mở ngày 12/12/2019 loại hụi 5.000.000 đồng/phần gồm các dây 01, 03, 04, 05 và 06 , hụi có 15 phần, nửa tháng khui một lần. Vợ chồng ông đã hốt hụi và còn nợ lại bà Thạch Thị Th các dây hụi này. Ông Thạch Sa M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Chị Lưu Thị Mỹ Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai:

Ngày 12/12/2019 chị Thanh có tham gia góp hụi loại 5.000.000 đồng/phần gồm các dây: từ số 01 đến dây số 12, lấy tên trong danh sách hụi là "Út Thi". Sau khi bà Th úp hụi giữa chị với bà Th đã tính toán hụi sống, hụi chết xong, hiện nay đối với dây hụi này chị và bà Th không ai còn thiếu tiền hụi ai nên chị không yêu cầu gì và xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

- Bà Thạch Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai:

Ngày 12/12/2019 bà Dung có tham gia các dây hụi loại 5.000.000 đồng gồm: dây 01, 02, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, lấy tên trong danh sách hụi là "2 Dung", bà Sa B có tham gia lấy tên là "Sa M Bết". Sau khi bà Th úp hụi giữa chị với bà Th đã tính toán hụi sống, hụi chết xong, hiện nay đối với các dây hụi này bà và bà Th không ai còn thiếu tiền hụi ai nên không yêu cầu gì và xin vắng mặt khi Tòa giải quyết vụ án.

- Bà Thạch Thị Ch là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai:

Ngày 12/12/2019 bà Chênh có tham gia các dây hụi loại 5.000.000 đồng gồm các dây: dây 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07,08, 09,10, 11, 12, lấy tên trong danh sách hụi là "6 Chênh". Sau khi bà Th úp hụi giữa bà với bà Th đã tính toán hụi sống, hụi chết xong, hiện nay đối với các dây hụi này bà Chênh và bà Th không ai còn thiếu tiền hụi ai nên không yêu cầu gì và xin vắng mặt khi Tòa giải quyết vụ án.

- Bà Hà Mộng L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai:

Ngày 12/12/2019 bà Linh có tham gia các dây hụi loại 5.000.000 đồng gồm: dây 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07,08, 09,10, 11, 12 lấy tên trong danh sách hụi là "Tâm Bane". Sau khi bà Th úp hụi giữa bà với bà Th đã tính toán hụi sống, hụi chết xong, hiện nay đối với dây hụi này bà Linh và bà Th không ai còn thiếu tiền hụi ai nên không yêu cầu và xin vắng mặt khi Tòa giải quyết vụ án.

- Bà Thạch Thị Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai:

Ngày 12/12/2019 bà Phai có tham gia dây hụi loại 5.000.000 đồng/phần (dây 01) . Sau khi bà Th úp hụi giữa bà với bà Th đã tính toán hụi sống, hụi chết xong nên không yêu cầu gì và xin vắng mặt khi Tòa giải quyết vụ án.

- Bà Sơn Thị Sa R vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; 92, 147, Điều 157, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Th. Buộc ông Thạch Sa M và bà Thạch Thị Sa B phải trả cho bà Th số tiền nợ hụi tổng cộng là 18.020.000 đồng. Do bà Th không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của bà Thạch Thị Th về việc buộc ông Sa M, bà Sa B trả số tiền nợ hụi 8.570.000 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí và nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị Th, ông Thạch Sa M và bà Thạch Thị Sa B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Sa M và bà Thạch Thị Sa B**.**

Về quan hệ pháp luật: Bà Thạch Thị Th khởi kiện ông Thạch Sa M và bà Thạch Thị Sa B để yêu cầu trả tiền nợ hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Thạch Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Sa M và bà Thạch Thị Sa B trả nợ hụi mà bà Th đã đóng thay tổng cộng bằng 18.020.000 đồng của 05 dây hụi loại 5.000.000 đồng /phần mở cùng ngày 12/12/2019 gồm: dây 01, 03, 04, 05, 06, mỗi dây hụi gồm 15 phần, nửa tháng khui một lần do bà Th làm chủ hụi. Bà Th không yêu cầu tính tiền lãi.

Bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M có lời khai thừa nhận có tham gia góp hụi đối với các dây hụi nêu trên và còn nợ hụi (hụi chết) như lời khai của bà Thạch Thị Th nhưng do khó khăn về kinh tế nên chưa trả được nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M thừa nhận có tham gia góp hụi đối với 05 dây hụi loại 5.000.000 đồng/phần mở cùng ngày 12/12/2019 gồm: dây 01, 03, 04, 05, 06 và còn nợ hụi bà Th như bà Th đã khởi kiện. Như vậy đây là những tình tiết bà Th không cần chứng minh theo quy định

tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, qua lời khai của các hụi viên trong các dây hụi đã nêu như bà Hà Mộng Linh, bà Thạch Thị Chênh, bà Lưu Thị Mỹ Thanh và bà Thạch Thị Phai thì bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M có tham gia các dây hụi mở cùng ngày 12/12/2019 loại hụi 5.000.000 đồng/phần (dây 01, 03, 04, 05, 06) do bà Thạch Thị Th làm đầu thảo. Sau khi vỡ hụi bà Th đã trả cho các hụi viên này phần hụi sống với số tiền vốn tổng cộng bằng 18.020.000 đồng . Như vậy hợp đồng góp hụi giữa bà Thạch Thị Th với bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M là có thật, việc bà Th khởi kiện đòi nợ hụi là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy ông Sa M và bà Sa B đã hốt hụi trước nên phải có nghĩa vụ góp các phần hụi để các hụi viên khác được lĩnh cho đến khi kết thúc dây hụi. Tuy nhiên ông Sa M và bà Sa B không thực hiện đúng như thỏa thuận góp hụi và bà Th đã trả thay phần tiền vốn này lại cho các hụi viên (hụi sống). Do đó căn cứ vào các Điều 16, 17 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Th buộc bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền vốn bằng 18.020.000 đồng. Do bà Th không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 8.570.000 đồng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu này của bà Th.

[6] Về án phí: Do bà Thạch Thị Th được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Th. Buộc bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thạch Thị Th số tiền 18.020.000 đồng của 05 dây hụi loại 5.000.000 đồng/phần mở cùng ngày 12/12/2019 (dây 01, 03, 04, 05, 06), mỗi gồm 15 phần, nửa tháng khui một lần do bà Thạch Thị Th làm chủ hụi.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc yêu cầu bà Sa B, ông Sa M trả số tiền 8.570.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Sa B và ông Thạch Sa M nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 901.000 đồng.

Bà Thạch Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Thạch Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C, cụ thể như sau:

- Số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001329 ngày 24 tháng 12 năm 2020;

- Số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001330 ngày 24 tháng 12 năm 2020;

- Số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001331 ngày 24 tháng 12 năm 2020;

- Số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001332 ngày 24 tháng 12 năm 2020;

- Số tiền 220.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001339 ngày 24 tháng 12 năm 2020;

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng